TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1299/2018/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 13 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1061/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Thị Lệ T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Phường T, quận T, Thành phố H.
- Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông T và Bà T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137, ngày 22/6/2016 của Ủy ban nhân dân Phường T, quận T, Thành phố H.. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Huỳnh Thanh T đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông T và Bà T có một con chung tên là Huỳnh Đăng K, sinh ngày 25/4/2016. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung là Huỳnh Đăng K cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Huỳnh Thanh T và bà Võ Thị Lệ T cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông bà chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số 137, ngày 22/6/2016 của Ủy ban nhân dân Phường T, quận T, Thành phố H cấp cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Đăng Khoa, sinh ngày 25/4/2016 cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Ông T do Bà T không yêu cầu.

+ Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông T Bà T mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do Ông T Bà T đã nộp theo biên lai số 0011993 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông T Bà T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND phường T, quận T;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H